

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN AN
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2021/HS-ST
Ngày: 03 - 06 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Hải

Bà Trần Thị Chiêm

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Văn Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Hồng Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 117/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Minh H, sinh năm: 1988; Tên gọi khác: Lùn; Nơi đăng ký HKTT: ấp 3, xã M, huyện T, tỉnh Long An; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: không; Cha ruột: Trần Hoàng Sang, sinh năm: 1961 (sống); Mẹ ruột: Trình Thị Hoa, sinh năm: 1966 (sống); Gia đình có 03 anh em, bị cáo Hiếu là con lớn; Có vợ tên: Nguyễn Đỗ Hải Đường. Có 02 con chung, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 30/10/2015 và ngày 26/02/2018 bị Công an xã Mỹ An huyện Thủ Thừa xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/9/2020 đến ngày 05/10/2020 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Tân An (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Trọng C, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: số 10/8 khu phố 5, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Người làm chứng: anh Lê Hữu Đ, sinh năm 1997 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 28/9/2020, Trần Minh H nhận được điện thoại của người bạn tên Chinh (không rõ họ tên, địa chỉ) kêu Hiếu đến lấy tiền mua ma túy về sử dụng chung. Lúc này Hiếu điều khiển xe mô tô Atila màu đen biển số 60T9-7688 đến khu nhà hoang trên đường Hùng Vương Nối Dài cạnh bờ sông, thuộc phường 6, thành phố Tân An gặp Chinh lấy 370.000 đồng. Sau đó Hiếu điều khiển xe qua ngã tư đường Lưu Văn Tế, phường 4, thành phố Tân An để mua ma túy. Khi đến nơi, Hiếu gặp một nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) hỏi Hiếu phải em của anh Chinh không, Hiếu trả lời rồi đưa số tiền 370.000 đồng cho người nam thanh niên. Người này đưa cho Hiếu một vỏ gói thuốc lá hiệu Jet, trong gói thuốc có 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng trong được hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất bột màu trắng và 01 gói nilong màu trắng trong suốt một đầu được hàn kín, một đầu có rãnh khếp bên trong có chứa tinh thể màu trắng. Sau đó Hiếu rút vỏ gói thuốc; rồi cầm trên tay 01 đoạn ống hút và 01 gói nilong điều khiển xe đến trước nhà số 56/25 Nguyễn Kim Công, phường 4, thành phố Tân An thì dừng xe lại, bỏ đoạn ống hút và gói nilong trên vào bóp da màu nâu. Khi vừa thực hiện xong thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện, lập biên bản bắt quả tang cùng tang vật.

Tang vật vụ án gồm: 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng trong được hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất bột màu trắng (đã niêm phong, ký hiệu M1); 01 gói nilong màu trắng trong suốt một đầu được hàn kín, một đầu có rãnh khếp bên trong có chứa tinh thể màu trắng (đã niêm phong, ký hiệu M2); 01 bóp da màu nâu; 01 điện thoại di động hiệu it2161 màu đen; 01 xe mô tô hiệu Atila màu đen biển số 60T9-7688.

Tại bản Kết luận giám định số 942/2020/KLGD ngày 02/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An xác định như sau: chất bột màu trắng đựng trong 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu, được niêm phong, ký hiệu M1, gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,0391 gam, loại Heroine; tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilong có rãnh khếp viền đỏ, được niêm phong, ký hiệu M2, gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,2048 gam, loại Methamphetamine.

Đối với đối tượng tên Chinh đã đưa tiền cho Hiếu đi mua ma túy; và đối tượng nam thanh niên đã bán ma túy cho Hiếu, do chưa xác định rõ họ tên cụ thể, nên Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Tân An tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào tìm được sẽ xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Atila màu đen biển số 60T9-7688, Hiếu khai mượn của người bạn tên Phúc (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể). Qua tra cứu xác định xe trên thuộc sở hữu của anh Trần Trọng C, sinh năm 1974, ngụ 10/8 khu phố 5, phường

Thống Nhất, Biên Hòa, Đồng Nai. Qua làm việc, anh Cường khai đã bán xe mô tô này vào năm 2009 cho một nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ), khi bán không làm giấy tờ, không sang tên. Hiện chưa xác định chủ sở hữu. Vì vậy Cơ quan CSĐT-Công an thành phố Tân An tiếp tục tạm giữ xe mô tô trên để xác minh làm rõ.

Xử lý vật chứng: Đối với 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu, được niêm phong, ký hiệu là M1; gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,0391 gam, loại Heroine. Mẫu M1 này đã phục vụ hết cho công tác giám định nên không đề cập đến. Đối với 01 gói nilong màu trắng trong suốt một đầu được hàn kín, một đầu có rãnh khẹp bên trong có chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong, ký hiệu M2, sau khi giám định, khối lượng còn lại là 0,1004 gam loại Methamphetamine; 01 bóp da màu nâu; và 01 điện thoại di động hiệu it2161 màu đen. Tiếp tục tạm giữ chuyển Chi cục THADS thành phố Tân An xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSTA-HS ngày 17 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Tân An, tỉnh Long An truy tố bị cáo Trần Minh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Trần Minh H gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017), **điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015** (sửa đổi, bổ sung năm 2017); đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Trần Minh H, mức hình phạt từ 2 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Đồng thời đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Đề nghị Hội đồng xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Minh H, hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tân An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt. Xét thấy người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra và họ không có yêu cầu nào khác đối với bị cáo nên việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Về nội dung:

[3] Hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và những người tham gia tố tụng khác cũng như những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ là phù hợp. Theo đó xác định được rằng Trần Minh H là đối tượng nghiện ma túy, từng bị xử phạt vi phạm hành chính hai lần về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Vào lúc 01 giờ 45 phút ngày 29/9/2020 Hiếu đã cất giấu 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu chứa 0,0391 gam Heroine; và 01 gói nilong chứa 0,2048 gam Methamphetamine trong 01 bóp da màu nâu tại trước nhà số 56/25 Nguyễn Kim Công, phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An để sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng tang vật.

Như vậy hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Từ đó cho thấy bản cáo trạng số 05/CT-VKSTA-HS ngày 17 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An truy tố bị cáo Trần Minh H về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân mà bất chấp pháp luật nên bị cáo vẫn tàng trữ để sử dụng. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bị cáo là sẽ gây nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả của hành vi đó nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn bất chấp thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp và để mặc cho hậu quả xảy ra. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về nhân thân: Ngày 30/10/2015 và ngày 26/02/2018 bị Công an xã Mỹ An huyện Thủ Thừa xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Trần Minh H, đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), nên khi áp dụng hình phạt cho bị cáo có xem xét giảm nhẹ một

phần. Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy nhằm mục đích để sử dụng, thỏa mãn nhu cầu bản thân, không nhằm mục đích thu lợi bất chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng vụ án: Đối với 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu, được niêm phong, ký hiệu là M1; gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,0391 gam, loại Heroine. Mẫu M1 này đã phục vụ hết cho công tác giám định nên không đề cập đến. Đối với 01 gói nilong màu trắng trong suốt một đầu được hàn kín, một đầu có rãnh khếp bên trong có chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong, ký hiệu M2, sau khi giám định, khối lượng còn lại là 0,1004 gam loại Methamphetamine cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 bóp da màu nâu; và 01 điện thoại di động hiệu it2161 màu đen không liên quan tới vụ án cần trả lại cho bị cáo.

[8] Đối với nguồn gốc ma túy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai đối tượng tên Chinh đã đưa tiền cho Hiếu đi mua ma túy; và đối tượng nam thanh niên đã bán ma túy cho Hiếu, do chưa xác định rõ họ tên cụ thể, nên Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Tân An tiếp tục xác minh làm rõ là có căn cứ.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh H, phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Căn cứ **điểm c** khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều **38** Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;
3. Xử phạt bị cáo Trần Minh H: 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 29/9/2020.
4. Áp dụng khoản 1 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Minh H 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 02/3/2021) để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.
5. Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: Đối với 01 gói nilong màu trắng trong suốt một đầu được hàn kín, một đầu có rãnh khếp bên trong có chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong, ký hiệu M2, sau khi giám định, khối lượng còn lại là 0,1004 gam loại Methamphetamine. Trả lại cho bị cáo Trần Minh H 01 ví da màu nâu; và 01 điện thoại di động hiệu it2161 màu đen. Tất cả tang vật do chi cục thi hành án dân sự thành phố

Tân An quản lý (Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/12/2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Tân An với Chi cục thi hành án dân sự thành thành phố Tân An.

6. Căn cứ Điều 135, 136, 333 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Minh H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An; (01)
- Viện KSND tỉnh Long An; (01)
- VKSND tp Tân An; (01)
- Công an tp Tân An; (01)
- Chi cục THADS tp Tân An; (01)
- UBND phường 4, tp Tân An(nơi bị cáo cư trú); (01)
- Sở Tư pháp tỉnh Long An; (01)
- Bị cáo; (01)
- Bộ phận THA hình sự; (07)
- Lưu: hồ sơ vụ án, AV. (02)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Ngọc Tuyền